

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày 03/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vương Hoàng Phúc;
2. Ông Nguyễn Văn Triệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Thị Phương Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/HSST ngày 04 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/QĐXXST-HS ngày 19/4/2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Hồ Phúc M, sinh ngày 29/9/2001; Nơi sinh: tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp Hạ, xã Đại Phước, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 10/12; Họ và tên cha: Hồ Ngọc Ch, sinh năm 1978; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Ngọc Ng, sinh năm 1978; Anh, chị, em ruột: Không có; Tiền án: không; Tiền sự: không;

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/01/2019 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Những người tham gia tố tụng

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lục Khả Tú, Trợ giúp viên pháp lý của

Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:

1. Ông Hồ Ngọc Ch, sinh năm 1978 (có mặt);

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Ng, sinh năm 1978 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp Hạ, xã Đại Phước, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

Bị hại: Ông Đặng Thanh S, sinh năm 1957 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Đầu Bờ, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Người làm chứng:

- Anh Tô Minh C, sinh năm 2000 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Trại Luận, xã Đại Phước, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Anh Thạch Thanh L, sinh 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Ba Se B, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Chị Trần Thị V, sinh 1981 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Bích Trì, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 01/11/2018, bị cáo Hồ Phúc M điện thoại rủ Tô Minh C, trú ấp Trại Luận, xã Đại Phước, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh đến nhà của bị cáo M chơi tại ấp Hạ, xã Đại Phước, huyện Càng Long. Cảnh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B1 – 992.92 đến nhà bị cáo M thì bị cáo M rủ Cảnh đi thành phố Trà Vinh để bị cáo M cầm điện thoại di động của mình. Cảnh chở bị cáo M đến thành phố Trà Vinh nhưng bị cáo M không cầm được điện thoại nên bị cáo M kêu C chở bị cáo đi vòng thành phố Trà Vinh chơi. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, C chở bị cáo M qua cửa hàng xe máy Hoàng Lâm do Đặng Thanh S, trú ấp Đầu Bờ, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh làm chủ. bị cáo M và C đi vào cửa hàng hỏi ông S cho xem xe để mua và xin được chạy thử thì ông S đồng ý. Bị cáo M chạy thử xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh trắng biển kiểm soát 84B1 – 617.05 rồi trả lại cho ông S, C cũng xin được chạy thử chiếc xe mô tô Yamaha Exciter khác và được ông S đồng ý. Sau khi chạy thử xe xong thì bị cáo M hỏi muốn mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 84B1 – 617.05 thì phải đặt cọc bao nhiêu tiền, ông S trả lời là 1.000.000 đồng. Bị cáo M nói để đi rút tiền, nhằm mục đích là để đi về nhà vì hiện tại bị cáo không có tiền. C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B1 – 992.92 chở bị cáo M đi khỏi cửa hàng. Trên đường đi, bị cáo M nảy sinh ý

định lấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 84B1 – 617.05 đem về sử dụng bằng cách quay lại xin chạy thử xe và chạy đi luôn nên bị cáo M kêu C chạy xe quay lại. C điều khiển xe chở bị cáo M quay lại cửa hàng của ông S, đi được một đoạn thì bị cáo M nói C cho bị cáo mượn cái bóp da để cầm nhằm tạo niềm tin cho ông S nghĩ là bị cáo có tiền. Sau đó, C chở bị cáo M đến cửa hàng. Bị cáo M đi vào cửa hàng gặp ông S và yêu cầu ông S cho bị cáo chạy thử xe mô tô biển kiểm soát 84B1 – 617.05 một lần nữa nhưng ông S không đồng ý mà chỉ cho bị cáo nổ máy xe tại chỗ. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo M lợi dụng lúc ông S đang làm việc, không chú ý đến bị cáo nên bị cáo lén dẫn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 84B1 – 617.05 ra Quốc lộ 53 thì bị ông S phát hiện và truy hô, bị cáo M bỏ xe vừa lấy trộm chạy bộ vào một con hẻm gần đó trốn nhưng đã bị ông S và người dân bắt được và trình báo Công an xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Hồ Phúc M cùng tang vật là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 84B1 – 617.05.

Tại Cơ quan Công an, Hồ Phúc M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh trắng, biển kiểm soát 84B1 – 617.05 có giá trị là 27.000.000 đồng.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho chủ sở hữu Đặng Thanh S.

Tại cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, bị cáo Hồ Phúc M đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSCT ngày 04/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Hồ Phúc M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Tô Minh C điều khiển xe chở Hồ Phúc M nhưng việc lấy trộm xe là do M tự nảy sinh ý thức và không có bàn bạc hay nói gì cho C biết nên không có căn cứ chứng minh Tô Minh C là đồng phạm, Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành không xử lý đối với Tô Minh C.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hồ Phúc M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố; thống nhất với kết quả định giá ngày 14/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình tiến hành tố tụng tại cơ quan điều tra bị cáo không bị bức cung, không bị nhục hình, lời khai của bị cáo là tự giác, đúng với hành vi

phạm tội của bị cáo; yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, qua tranh luận công khai, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, kết luận bị cáo Hồ Phúc M phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phân tích, đánh giá nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; đây là lần đầu bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, có nơi cư trú rõ ràng. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Phúc M từ 09 đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho chủ sở hữu Đặng Thanh S, không có thiệt hại về tài sản nên không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Căn cứ vào hồ sơ vụ án người bào chữa thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Hồ Phúc M, thống nhất với quan điểm tranh luận của Viện kiểm sát tại phiên tòa. Người bào chữa cho bị cáo phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo. Bị cáo M không có tình tiết tăng nặng, nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ là thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo nhất thời phạm tội và phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thiệt hại gây ra không đáng kể; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, người bị hại có đơn xin miễn, giảm hình phạt cho bị cáo. Từ đó vị bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, h, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 65, 91 Bộ luật Hình sự cho bị cáo M được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo Hồ Phúc M không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, thống nhất với kết luận của Viện kiểm sát và người bào chữa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo. Phát biểu lời nói sau cùng của bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được Thẩm phán thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và các quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Không khiếu nại về hành vi, văn bản tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa hôm nay.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hồ Phúc M đã khai hoàn toàn thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với biên bản phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Do đó các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Công an huyện Châu Thành, Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Châu Thành truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo luật định và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, không sai đối với bị cáo Hồ Phúc M.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hồ Phúc M phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp cố ý, đã trực tiếp xâm phạm, chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặc dù tài sản do bị cáo chiếm đoạt giá trị không lớn, tài sản được thu hồi giao trả cho người bị hại nhưng gây bức xúc, bất bình trong nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo tuy chưa đầy đủ 18 tuổi, nhưng tại tòa bị cáo khai nhận vẫn nhận biết được lấy trộm tài sản người khác là hành vi phạm tội. Do tính tư lợi cá nhân, tham lam, muốn chiếm đoạt được tài sản để hưởng thụ nên bị cáo vẫn bất chấp, lợi

dụng ông S đang làm việc, không chú ý đến bị cáo nên bị cáo đã lén dẫn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 84B1 – 617.05 ra Quốc lộ 53 thì bị ông S phát hiện và truy hô đuổi bắt bị cáo và giao cho Công an xã Hòa Thuận. Hành vi đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, do đó cần cho bị cáo một mức án có thời hạn mới có tác dụng giáo dục bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hồ Phúc M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng giá trị không lớn, tài sản được thu giữ, giao trả cho người bị hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin miễn, giảm hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo là thành phần lao động, có chỗ ở ổn định, khi phạm tội bị cáo M chưa đủ 18 tuổi nghĩ nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện, chấp nhận quan điểm của người bào chữa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo, cho bị cáo M được hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Excite, biển kiểm soát 84B1 – 617.05 cho chủ sở hữu Đặng Thanh S, không có thiệt hại về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Hồ Phúc M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Phúc M phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Về áp dụng điều luật và xử phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 65, 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hồ Phúc M 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Hồ Phúc M cho xã Ủy ban nhân dân xã Đại Phước, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi Hành án hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Phúc M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Cơ quan THAHS Công an huyện;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Đại Phước, huyện Càng Long;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

Lê Văn Hùng